

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3383/TCT-KK

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2019

V/v chống gian lận hoàn thuế
GTGT

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Nhằm ngăn chặn, phòng ngừa tình trạng doanh nghiệp gian lận trong xuất khẩu để chiếm đoạt tiền hoàn thuế GTGT, Tổng cục Thuế yêu cầu Cục Thuế các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về thuế GTGT và pháp luật về quản lý thuế trong quá trình giải quyết hoàn thuế GTGT, bao gồm việc tiếp nhận hồ sơ, xử lý hồ sơ, thanh tra, kiểm tra hoàn thuế GTGT, cụ thể:

- Phân loại hồ sơ hoàn thuế GTGT: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 18 Điều 1 Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 và Khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13. Trường hợp hồ sơ hoàn thuế của người nộp thuế chưa có đầy đủ thông tin, tài liệu để xác định điều kiện, trường hợp hoàn thuế, số thuế được hoàn thì yêu cầu người nộp thuế giải trình, bổ sung thông tin theo quy định. Thực hiện kiểm tra trước hoàn thuế theo đúng quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Xác định số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và các khoản thu khác còn nợ ngân sách nhà nước để thực hiện bù trừ với số tiền thuế GTGT được hoàn của người nộp thuế theo hướng dẫn tại Điều 14 Thông tư số 99/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Cập nhật hồ sơ, tài liệu trong quá trình giải quyết hồ sơ hoàn thuế trên hệ thống ứng dụng quản lý thuế tập trung (TMS); hạch toán đầy đủ các Quyết định hoàn thuế/Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước vào hệ thống ứng dụng quản lý thuế ngay trong ngày ban hành quyết định hoàn thuế theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 31/2017/TT-BTC ngày 18/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 99/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Phối hợp với Kho bạc Nhà nước thực hiện chi hoàn thuế GTGT cho người nộp thuế theo đúng hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 31/2017/TT-BTC ngày 18/4/2017 của Bộ Tài chính.

2. Khai thác, sử dụng hiệu quả thông tin về xuất nhập khẩu của người nộp thuế do cơ quan Hải quan đã cung cấp qua ứng dụng quản lý thuế hoặc qua website của Tổng cục Hải quan.

Đồng thời, triển khai trao đổi thông tin định kỳ 6 tháng/ 1 lần (ngày 30/5 và 31/11 hàng năm) giữa cơ quan Thuế với cơ quan Hải quan đồng cấp theo hình thức văn bản, cụ thể như sau:

a) Thông tin cơ quan Thuế cung cấp cho cơ quan Hải quan, gồm:

- Danh sách các trường hợp có số tiền thuế GTGT được hoàn cho doanh nghiệp cao bất thường.

- Danh sách các trường hợp doanh nghiệp có số tiền thuế GTGT được hoàn cao bất thường so với các doanh nghiệp có kinh doanh cùng mặt hàng xuất khẩu trên địa bàn quản lý.

Thông tin trên từng danh sách gồm có các chỉ tiêu về: Mã số thuế, tên người nộp thuế, mặt hàng xuất khẩu, kỳ giải quyết hoàn, doanh thu xuất khẩu; số thuế đề nghị hoàn, số thuế được giải quyết hoàn.

b) Thông tin cơ quan Hải quan cung cấp cho cơ quan Thuế, gồm:

- Danh sách các trường hợp doanh nghiệp vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm trong hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Danh mục hàng hóa rủi ro cao bị lợi dụng gian lận trong hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Các thông tin cần thiết khác phục vụ công tác quản lý thuế tại địa phương.

Danh sách cơ quan Thuế và cơ quan Hải quan đồng cấp trên địa bàn quản lý đính kèm.

3. Trên cơ sở thông tin dữ liệu từ ứng dụng quản lý thuế, trên website của cơ quan Hải quan và thông tin do cơ quan Hải quan cung cấp bằng văn bản, cơ quan Thuế thực hiện rà soát, phân tích thông tin, xác định dấu hiệu rủi ro để có biện pháp phân loại hồ sơ hoàn thuế GTGT, kiểm tra trước hoàn thuế nhằm ngăn chặn và phát hiện kịp thời các trường hợp người nộp thuế gian lận trong hoạt động xuất nhập khẩu để chiếm đoạt tiền hoàn thuế GTGT.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế GTGT đối với các quyết định hoàn thuế có rủi ro theo quy định tại khoản 4, Điều 41 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ. Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra. Kết thúc thanh tra, kiểm tra sau hoàn thuế GTGT, đề nghị Cục thuế tập trung đơn đốc người nộp thuế nộp vào ngân sách nhà nước số thu hồi hoàn thuế GTGT và tiền xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định.

5. Định kỳ trước ngày 20/01 hàng năm, Cục Thuế gửi báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện phối hợp trao đổi thông tin giữa Cơ quan thuế với Cơ quan Hải quan về Tổng cục Thuế (qua Vụ Kế khai và kế toán thuế). Báo cáo gồm các nội dung sau:

- Thông tin trao đổi giữa cơ quan Thuế và cơ quan Hải quan trong năm.
- Hiệu quả mang lại đối với công tác quản lý thuế nói chung, công tác hoàn thuế GTGT nói riêng.
- Các tồn tại, bất cập và đề xuất với Tổng cục Thuế.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục thuế các tỉnh, thành phố được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Hải quan (để phối hợp chỉ đạo);
- Vụ TTKT, Ban QLRR, Vụ QLT DNL, Vụ Quản lý nợ, Cục CNTT (để phối hợp);
- Lưu: VT, KK(2b). 74

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phi Vân Tuấn

DANH SÁCH ĐỒNG CẤP GIỮA CƠ QUAN THUẾ VÀ CƠ QUAN HẢI QUAN

(Ban hành kèm theo công văn số 333/TCT-KK ngày 26/8/2019 của Tổng cục Thuế)

STT	Hải quan	Cục Thuế
1	Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh
2	Hải Phòng	Hải Phòng
		Hải Dương
		Hưng Yên
		Thái Bình
3	Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng tàu
4	Hà Nội	Hà Nội
		Phú Thọ
		Yên Bái
		Hòa Bình
		Vĩnh Phúc
5	Quảng Ninh	Quảng Ninh
6	Đồng Nai	Đồng Nai
		Bình Thuận
7	Bình Dương	Bình Dương
8	Bắc Ninh	Bắc Ninh
		Bắc Giang
		Thái Nguyên
9	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
10	Đà Nẵng	Đà Nẵng
11	Khánh Hoà	Khánh Hoà
		Ninh Thuận
12	Thanh Hoá	Thanh Hoá
13	Hà Nam Ninh	Ninh Bình
		Nam Định
		Hà Nam
14	Lạng Sơn	Lạng Sơn
15	Quảng Nam	Quảng Nam
16	Lào Cai	Lào Cai
17	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh

STT	Hải quan	Cục Thuế
18	Long An	Long An
		Tiền Giang
		Bến Tre
		Trà Vinh
19	Bình Định	Bình Định
		Phú Yên
20	Quảng Trị	Quảng Trị
21	Cần Thơ	Cần Thơ
		Hậu Giang
		Vĩnh Long
		Sóc Trăng
22	Nghệ An	Nghệ An
23	Cao Bằng	Cao Bằng
		Bắc Kạn
24	Huế	Huế
25	Hà Giang	Hà Giang
		Tuyên Quang
26	Tây Ninh	Tây Ninh
27	Đắk Lắk	Đắk Lắk
		Đắk Nông
		Lâm Đồng
28	Đồng Tháp	Đồng Tháp
29	Quảng Bình	Quảng Bình
30	Gia lai- Kon tum	Kon Tum
		Gia Lai
31	Điện Biên	Điện Biên
		Lai Châu
		Sơn La
32	Bình Phước	Bình Phước
33	An Giang	An Giang
34	Cà Mau	Cà Mau
		Bạc Liêu
35	Kiên Giang	Kiên Giang